

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /UBND-VX
Về chủ trương thực hiện Đề
án xây dựng cầu giao thông
nông thôn khu vực khó khăn
giai đoạn 2022-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải;
- UBND các huyện, thị xã.
- Tỉnh đoàn Bình Định.

Theo đề nghị của Tỉnh đoàn Bình Định tại Công văn số 2498-CV/TĐTN-PT ngày 06/5/2022 và ý kiến đề xuất của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 697/SGTVT-GT ngày 13/5/2022, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất về chủ trương đầu tư, danh mục địa điểm xây dựng 13 cầu giao thông nông thôn khu vực khó khăn giai đoạn 2022-2025 theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn nêu trên (*cụ thể theo Phụ lục kèm theo Công văn này*).

2. Thống nhất về cơ chế phối hợp thực hiện dự án như ý kiến của Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tại Công văn số 9393-CV/TWĐTN-TNXP ngày 22/4/2022 về việc rà soát lại thông tin lập chủ trương đầu tư các dự án xây dựng cầu giao thông nông thôn khu vực khó khăn giai đoạn 2022-2025.

3. Giao UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan của cấp huyện, cấp xã bố trí phần vốn đối ứng để thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng đường dẫn nối tiếp đầu cầu (trường hợp đường dẫn mỗi đầu cầu vượt 20m), kể cả huy động các nguồn lực hợp pháp khác tại địa phương theo cơ chế phối hợp được nêu tại Khoản 2 Công văn này.

4. Đề nghị Tỉnh đoàn Bình Định chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác xây dựng các cầu giao thông nông thôn tại Khoản 1 Công văn này theo quy định.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K8, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC

Danh mục cầu giao thông nông thôn đề xuất điều chỉnh đầu tư trong giai đoạn 2022-2025
(Kèm theo Công văn số /UBND-VX ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên cầu (dự kiến)	Địa điểm (xã, huyện)	Loại cầu	Chiều dài cầu (m)	Khổ cầu (m)	Tải trọng cầu (tấn)	Chiều dài đường dẫn hai đầu cầu (m)	Số người được thụ hưởng dự án (người dân, hộ gia đình)	Ghi chú
1	Cầu Suối Bình Hòa Nam	Thôn Bình Hòa Nam, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cầu tràn bê tông cốt thép	20	3,5	8	60	140 hộ dân	
2	Cầu Xóm Vạn	Thôn An Hoan, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Bê tông cốt thép	20	3,5	8	40	70 hộ dân và nuôi trồng thủy sản	
3	Cầu Xóm 6 - Xuân Phương	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Bê tông cốt thép	14	3,5	8	20	4.000 người	
4	Cầu Trì Bồng	Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Bê tông cốt thép	10	3,5	8	20	2.500 người	
5	Cầu Suối Xáng	Thôn 6, xã An Quang, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cầu tràn	20	3,5	8	20	60 hộ dân	

STT	Tên cầu (dự kiến)	Địa điểm (xã, huyện)	Loại cầu	Chiều dài cầu (m)	Khổ cầu (m)	Tải trọng cầu (tấn)	Chiều dài đường dẫn hai đầu cầu (m)	Số người được thụ hưởng dự án (người dân, hộ gia đình)	Ghi chú
6	Cầu Suối Khô	Thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Cầu tràn	20	3,5	8	40	1.440 người 450 hộ dân	
7	Cầu tràn suối Chấm Sô	Xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Cầu tràn	18	3,5	8	20	1.800 người	
8	Cầu Sơn Tượng	Xã Cát Sơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Bê tông cốt thép	19	3.5	8	8	44 hộ dân	
9	Cầu An Lợi	Xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Bê tông cốt thép	15	3,5	8	60	5.000 người	
10	Cầu Bà Tiêu	Xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Bê tông cốt thép	20	3,5	8	60	2.850 người	
11	Cầu Kênh N1	Khu phố Ngọc Sơn Bắc, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài	Bê tông cốt thép	10	3,5	8	40	150 hộ dân	

STT	Tên cầu (dự kiến)	Địa điểm (xã, huyện)	Loại cầu	Chiều dài cầu (m)	Khổ cầu (m)	Tải trọng cầu (tấn)	Chiều dài đường dẫn hai đầu cầu (m)	Số người được thụ hưởng dự án (người dân, hộ gia đình)	Ghi chú
		Nhon, tỉnh Bình Định							
12	Cầu tràn Thôn M9 xã Vĩnh Hòa	Thôn M9, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cầu tràn	20	3,5	8	60	140 hộ dân	
13	Cầu Bờ Bạ 3	Thôn Liêm Lợi, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Bê tông cốt thép	15	3,5	8	10	1.000 người	